

Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911-1941)

Vào giữa thế kỷ thứ XIX, đế quốc Pháp đánh chiếm nước ta, biến nước ta từ một nước phong kiến thành một nước thuộc địa, nửa phong kiến. Triều đình phong kiến nhà Nguyễn từng bước dâng nước ta cho Pháp.

Tuy vậy, các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta liên tiếp nổ ra, từ các cuộc khởi nghĩa Bình Tây ở lục tỉnh Nam Kỳ, đến các phong trào Cần Vương, Văn Thân của các sĩ phu yêu nước, rồi đến phong trào Đông Du của Phan Bội Châu, Đông Kinh Nghĩa Thục của Lương Văn Can, cải cách dân chủ của Phan Châu Trinh cho đến cuộc nổi dậy của Hoàng Hoa Thám... Nhưng tất cả các cuộc khởi nghĩa đó đều bị đàn áp đẫm máu và lần lượt bị thất bại. Đến đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước chống Pháp ở nước ta rơi vào khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước.

Sinh ra và lớn lên trước cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân Việt Nam rơi vào cảnh thống khổ lầm than, chứng kiến các cuộc khởi nghĩa của cha ông theo tư tưởng phong kiến đều bị thất bại. Người rất khâm phục tinh thần yêu nước của các cụ tiền bối đi trước nhưng không hoàn toàn tán thành phương hướng và cách làm của các cụ. Nguyễn Tất Thành suy nghĩ, cân nhắc chọn cho mình con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo hướng đi mới, Người chọn cho mình hướng đi về phương Tây, trước hết là nước Pháp, kẻ đang thống trị dân tộc ta nhưng luôn rêu rao tư tưởng "Tự do, Bình đẳng, Bác ái", người muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy.

Những dấu mốc quan trọng trong hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc

Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành, với tên gọi Văn Ba, từ bến cảng Nhà Rồng rời Tổ quốc thân yêu ra đi tìm đường cứu nước. Hành trang của Người không có gì ngoài tấm lòng yêu nước, đôi bàn tay lao động và ý chí quyết tâm tìm ra con đường cứu dân, cứu nước. Đây là sự kiện lịch sử quan trọng, là bước ngoặt mở đầu cho cách mạng Việt Nam chuẩn bị đi vào con đường cách mạng vô sản.

Sau thời gian ở Pháp, Nguyễn Tất Thành tiếp tục cuộc hành trình đi qua nhiều châu lục khác. Suốt chặng đường bốn ba, cuộc sống đầy gian khổ nhưng không làm Người chùn bước, trái lại, càng tôi luyện, hun đúc lòng yêu nước nồng nàn với mục tiêu giải phóng dân tộc kiên định. Người tranh thủ mọi thời cơ để học hỏi, nghiên cứu các học thuyết cách mạng, hòa mình vào thực tiễn đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản và thuộc địa.

Khoảng cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh trở về Pháp để có điều kiện trực tiếp hoạt động phong trào Việt kiều và phong trào công nhân Pháp. Cuộc sống của anh lúc đó gặp rất nhiều khó khăn; vừa hoạt động chính trị, vừa phải kiếm sống một cách chật vật, khi thì làm thuê cho một hiệu ảnh, khi thì vẽ thuê cho một xưởng đồ cổ mỹ nghệ Trung Hoa, nhưng anh vẫn kiên trì, hăng say học tập và hoạt động.

Anh thường xuyên gặp gỡ với những người Việt Nam ở Pháp có tư tưởng và khuynh hướng tiến bộ như Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường.

Khoảng đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành gia nhập đảng Xã hội Pháp. Khi được hỏi vì sao vào Đảng, anh trả lời: Vì đây là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại cách mạng Pháp “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”.

Ngày 18 tháng 6 năm 1919, đại biểu các nước đế quốc tham gia chiến tranh họp Hội nghị ở Vécxây (Pháp). Hội nghị này còn gọi là Hội nghị hòa bình Pari, nhưng thực chất đó là nơi chia phần giữa các nước đế quốc thắng trận trong chiến tranh thế giới thứ nhất và trút hậu quả chiến tranh lên đầu nhân dân các nước thua trận và các dân tộc bị áp bức. Văn kiện chính của hội nghị là Hiệp ước Vécxây xác định sự thất bại của nước Đức và các nước Đồng minh của Đức, phân chia lại bản đồ thế giới theo hướng có lợi cho các đế quốc thắng trận, chủ yếu là Mỹ, Anh, Pháp.

Thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Nguyễn Tất Thành cùng Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường thảo ra bản Yêu sách của nhân dân An Nam gửi tới Hội nghị Vécxây. Dưới bản yêu sách Nguyễn Tất Thành ký tên: Nguyễn Ái Quốc. Đây là lần đầu tiên tên gọi Nguyễn Ái Quốc xuất hiện. Cái tên An Nam còn rất xa lạ với hệ thống chính trị Pháp đã gây xôn xao dư luận, đặc biệt là cộng đồng người Việt tại Pháp - những người luôn có khát vọng giải phóng dân tộc. Bản Yêu sách của nhân dân An Nam gửi tới Hội nghị Hòa bình ở Véc-xây bằng sự kiên định, công khai và hợp pháp. Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên đưa vấn đề chính trị của Việt Nam ra quốc tế đòi những quyền cơ bản chính đáng cho Việt Nam.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế phát triển mạnh mẽ. Đầu năm 1919, Lênin và những người theo chủ nghĩa Mác ủng hộ lập trường của Lênin họp Đại hội ở Mátxcova, thành lập Quốc tế III - tức Quốc tế Cộng sản. Quốc tế Cộng sản kiên quyết ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông. Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương những vấn đề về dân tộc và thuộc địa của Lênin được Quốc tế Cộng sản họp lần 2 năm 1920 thông qua, đã vạch ra những vấn đề cơ bản cho phong trào cách mạng của các nước thuộc địa và khu vực. Luận cương của Lênin đã chỉ cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào.

Ngày 26/6/1921, tại Pari, Hội Liên hiệp thuộc địa chính thức được thành lập, Hội đã cho ra đời tờ báo Người cùng khổ (Le Paria), Nguyễn Ái Quốc vừa là chủ nhiệm kiêm chủ bút viết bài, sau này cả phát hành báo.

Ngày 13/6/1923, Nguyễn Ái Quốc rời nước Pháp đi đến Mátxcova, Liên Xô dự Hội nghị quốc tế nông dân. Hội nghị quốc tế nông dân diễn ra lần thứ nhất vào ngày 10 tháng 10 năm 1923, Nguyễn Ái Quốc được bầu vào Hội đồng quốc tế nông dân, trở thành 1 trong 52 thành viên của Hội đồng.

Khoảng tháng 9 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô và đến Quảng Châu, Trung Quốc vào ngày 11 tháng 11 năm 1924. Mục đích của chuyến đi là xây dựng

phong trào cách mạng vô sản ở Việt Nam. Trước mắt là xúc tiến việc thành lập chính đảng vô sản của giai cấp công nhân Việt Nam.

Tháng 6 năm 1925, tại Quảng Châu, Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên - Đây là tổ chức cộng sản đầu tiên của nước ta và là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này.

Từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930, tại bán đảo Cửu Long, Hồng Kông, Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế cộng sản triệu tập và chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam. Dự hội nghị có 2 đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng, 2 đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng và 2 đại biểu của những người cộng sản Việt Nam ở nước ngoài tham dự. Hội nghị đã nhất trí hợp nhất các tổ chức cộng sản Đảng thành một đảng duy nhất: Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1930, sau chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hồng Kông, khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5, Nguyễn Ái Quốc còn đến các nước: Thái Lan, Malaixa, Singapo để thực hiện nhiệm vụ của quốc tế cộng sản giao. Nguyễn Ái Quốc bị thực dân Anh bắt ngày 6 tháng 6 năm 1931 tại nhà số 186 phố Tam Lung, Cửu Long, Hồng Kông. Lúc này Nguyễn Ái Quốc mang tên là Tống Văn Sơ. Nhờ sự giúp đỡ của vợ chồng Luật sư Lôđơbai, Nguyễn Ái Quốc đã thoát khỏi nhà tù của thực dân Anh vào năm 1932. Nhờ sự giúp đỡ của bà Tống Khánh Linh, phu nhân Tôn Trung Sơn, (sau này là Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), Nguyễn Ái Quốc đã nối lại liên lạc với Quốc tế Cộng sản và trở lại Liên Xô vào mùa Xuân năm 1934. Tháng 10 năm 1938, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô để tìm cách trở lại Việt Nam. Trong quá trình đó, Nguyễn Ái Quốc tham gia hàng ngũ Bát Lộ quân Trung Quốc với bí danh Hồ Quang, với cấp bậc Thiếu tá, công tác tại Văn phòng Bát Lộ quân Quế Lâm, Trung Quốc.

Sau 30 năm bôn ba, ngày 28/01/1941, Nguyễn Ái Quốc trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng. Người chỉ ra rằng, trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, con đường duy nhất phải theo là con đường cách mạng dân tộc dân chủ do Đảng tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo đánh đổ đế quốc, thực dân, giành độc lập dân tộc, sau đó tiến lên thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Dù lịch sử đã lùi xa cách đây 113 năm nhưng những bước ngoặt quan trọng trong hành trình ra tìm đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã để lại cho chúng ta bài học kinh nghiệm hết sức quý báu, mà trước hết là sự bình tĩnh, tỉnh táo, sáng suốt phân tích, nhìn nhận, đánh giá chính xác tình hình để đưa ra chủ trương, chính sách phù hợp, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

(Biên tập, sưu tầm)
Mai Thị Thương